**PHỤ LỤC I**

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM ĐỊNH VIÊN
*(Kèm theo Thông tư số 14/2022/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM ĐỊNH VIÊN**

**I. MỤC TIÊU**

1. Khung chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên xác định chuẩn đầu ra và các nội dung chính về bảo đảm chất lượng giáo dục và kiểm định chất lượng giáo dục đối với giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm.

2. Cơ sở bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên căn cứ khung chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên để xây dựng chương trình bồi dưỡng kiểm định viên đáp ứng chuẩn đầu ra.

**II. CHUẨN ĐẦU RA**

Sau khi hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên, người học đạt được chuẩn đầu ra cụ thể như sau:

**1. Về kiến thức**

Áp dụng được kiến thức lý thuyết và thực tế về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục trong nước, khu vực và quốc tế trong nghiệp vụ kiểm định chất lượng giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm.

**2. Về kỹ năng**

a) Nghiên cứu và thẩm định được hồ sơ tự đánh giá; lập kế hoạch đánh giá; thực hiện các hoạt động đánh giá; thu thập, phân tích dữ liệu và đánh giá thông tin; xây dựng báo cáo đánh giá ngoài;

b) Thiết kế và triển khai hoạt động bảo đảm chất lượng;

c) Xác định và giải quyết vấn đề; tư duy phản biện và độc lập, tự chủ trong công việc chuyên môn;

d) Giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả với thành viên trong đoàn đánh giá ngoài và các bên liên quan;

đ) Quản lý thời gian và áp dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục.

**3. Về tự chủ, tự chịu trách nhiệm**

a) Xác định được tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của kiểm định viên trong hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm;

b) Xác định được rõ trách nhiệm đạo đức và nghề nghiệp trong các tình huống công việc chuyên môn nhằm đưa ra các đánh giá chính xác, khách quan, các khuyến nghị phù hợp có xem xét đến bối cảnh của cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo.

**III. NỘI DUNG VÀ THỜI LƯỢNG BỒI DƯỠNG**

**1. Khung nội dung và thời lượng chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Khung nội dung bồi dưỡng** | **Thời lượng (số đơn vị tín chỉ) (\*)** |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thảo luận, bài tập/ kiến tập, thực tập** |
| 1 | Phần I. Tổng quan về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục | 3 | 2 | 1 |
| 2 | Phần II. Hệ thống bảo đảm chất lượng cơ sở giáo dục; tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục | 3 | 1 | 2 |
| 3 | Phần III. Hệ thống bảo đảm chất lượng và vận hành chương trình đào tạo; tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo | 3 | 1 | 2 |
| 4 | Phần IV. Kiến tập, thực tập | 1 | 0 | 1 |
|  | **Tổng** | **10** | **4** | **6** |

*(\*) Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá; đối với hoạt động dạy học trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 15 giờ giảng hoặc 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận trong đó một giờ trên lớp được tính bằng 50 phút.*

*Khi xây dựng chương trình chi tiết, cơ sở bồi dưỡng có thể điều chỉnh số giờ cho phù hợp với yêu cầu thực tế nhưng không thấp hơn mức tối thiểu.*

**2. Những lưu ý đối với giờ thực hành, thảo luận, bài tập/kiến tập, thực tập**

a) Thực hành tự đánh giá, đánh giá ngoài cơ sở giáo dục/chương trình đào tạo: Viết phiếu phân tích tiêu chí, tìm thông tin, minh chứng; viết phiếu đánh giá tiêu chí; viết báo cáo tự đánh giá; viết báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ tự đánh giá của thành viên đoàn đánh giá ngoài; viết báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ tự đánh giá của đoàn đánh giá ngoài; vận dụng các kỹ năng đánh giá, đóng vai thành viên đoàn đánh giá ngoài tiến hành khảo sát chính thức tại cơ sở đào tạo; viết báo cáo đánh giá ngoài;

b) Kiến tập, thực tập: gồm có nội dung về kiến tập, thực tập một số nội dung cơ bản về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng cơ sở đào tạo và chương trình đào tạo; tham gia khảo sát chính thức trực tiếp tại cơ sở đào tạo.

**IV. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC BỒI DƯỠNG, ĐÁNH GIÁ VÀ BẢO LƯU KẾT QUẢ HỌC TẬP**

**1. Phương pháp, hình thức bồi dưỡng**

a) Phương pháp bồi dưỡng chủ yếu tập trung vào cung cấp thông tin; hướng dẫn, thảo luận, làm bài tập, xử lý tình huống, tham khảo các tài liệu học tập kết hợp với thực hành, kiến tập, thực tập để hình thành năng lực nghiệp vụ cho người học;

b) Hình thức bồi dưỡng cần linh hoạt, tổ chức học theo hình thức học trực tiếp trên lớp tại cơ sở bồi dưỡng hoặc tại cơ sở đào tạo khi kiến tập, thực tập kết hợp học trực tuyến; có thể tổ chức bồi dưỡng tập trung một đợt hay nhiều đợt, bảo đảm thời lượng được quy định cho từng nội dung và phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng trong thời gian không quá 04 tháng; thời lượng bồi dưỡng mỗi ngày không quá 08 giờ.

**2. Đánh giá kết quả học tập**

a) Kết thúc mỗi phần trong chương trình, tài liệu do cơ sở bồi dưỡng xây dựng theo khung chương trình quy định tại Phụ lục này sẽ có một bài kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo chuẩn đầu ra của phần đó. Nội dung, hình thức, thời gian kiểm tra do thủ trưởng cơ sở bồi dưỡng quyết định và phải được công bố trước khi thực hiện khóa bồi dưỡng;

b) Quá trình kiểm tra, đánh giá do cơ sở bồi dưỡng thiết kế nhằm đánh giá được mức độ đạt được chuẩn đầu ra tối thiểu của khung chương trình quy định tại Phụ lục này;

c) Người học tham dự ít nhất 80% thời gian lên lớp về lý thuyết, thực hiện đầy đủ các bài thực hành, kiến tập, thực tập, chấp hành đúng các quy định của cơ sở bồi dưỡng thì được tham dự bài kiểm tra theo mỗi phần;

d) Người học có điểm kiểm tra của tất cả các phần trong chương trình bồi dưỡng đạt yêu cầu và có giấy xác nhận của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục về việc đã tham gia kiến tập, thực tập theo quy định sẽ được thủ trưởng cơ sở bồi dưỡng xem xét, công nhận hoàn thành khóa bồi dưỡng.

**3. Bảo lưu kết quả học tập**

a) Người học không thuộc diện bị buộc thôi học, chưa đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình thì được bảo lưu điểm kiểm tra đã đạt yêu cầu. Điểm kiểm tra có giá trị trong cùng một cơ sở bồi dưỡng và có giá trị để xét bảo lưu trong thời gian không quá 02 năm tính từ ngày công bố điểm kiểm tra chuyên đề;

b) Thủ trưởng cơ sở bồi dưỡng quy định cụ thể và tổ chức thực hiện việc bảo lưu kết quả học tập của người học./.